TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 132/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị O**, sinh năm 1991; căn cước số: 0021xxxxxxx, do Bộ Công an cấp ngày 18/8/2025; địa chỉ: Thôn K, xã Tùng B, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Thôn Bản C, xã N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh Vương Văn H, sinh năm 1988; căn cước công dân số: 00208xxxxxxxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH – Bộ Công an cấp ngày 02/7/2021; địa chỉ: Thôn K, xã Tùng B, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lưu Thị O và bị đơn anh Vương Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lưu Thị O và anh Vương Văn H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Giao cho anh Vương Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vương Thị Yến N, sinh ngày 09/12/2011 và cháu Vương Đức N, sinh ngày 23/3/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị O có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu N số tiền là 1.500.000đ/tháng.

Về thời gian cấp dưỡng: Chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng *(dương lịch),* kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Về phương thức nhận tiền cấp dưỡng: Chị Lưu Thị O chuyển khoản tiền cấp dưỡng nuôi cháu N vào tài khoản của chị Trang Thị S, sinh năm 1997, CCCD số: 004xxxxxxx, cấp ngày 25/4/2021; địa chỉ: Thôn K, xã Tùng B, tỉnh Tuyên Quang là em thím của anh H, theo số tài khoản cá nhân của chị S mở tại Ngân hàng Quân đội Mbank: 9704229xxxxxxxxx.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Lưu Thị O tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị Lưu Thị O đã nộp theo Biên lai thu số 0000652 ngày 02/4/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Tùng Bá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thu Hà